

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên

Ông Đỗ Văn Túy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị G, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* **Bị đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1988.

HKTT: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: No. 620, X, X, C, T.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/6/2013;

- Cháu Lê Ngọc Tú V, sinh ngày 18/11/2019;

Người đại diện hợp pháp: Chị Đặng Thị G (mẹ đẻ)

ĐC: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng:**

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1954

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đặng Văn H1, sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Các đương sự, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Đặng Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2012, tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, chị về sống gia đình anh H. Vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian 5 năm. Năm 2014 do điều kiện hoàn cảnh kinh tế, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian anh H ở Đài Loan có gửi tiền và thường xuyên liên lạc với chị. Năm 2017, anh H về nước. Vợ chồng đã ra Hà Nội để làm ăn, sinh sống. Năm 2018, anh chị nảy sinh bất đồng về quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Anh H nhiều lần ghen tuông vô cớ dẫn đến cãi cọ nhau. Năm 2019, anh H tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu anh H thỉnh thoảng có liên lạc về gia đình hỏi thăm vợ con nhưng mấy năm gần đây anh H không liên lạc, không quan tâm đến vợ con gia đình. Cho đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/6/2013; cháu Lê Ngọc Tú V, sinh ngày 18/11/2019. Hiện nay cháu Lê Ngọc Tú V đang ở với chị G, cháu Lê Minh K ở cùng với anh H và bố mẹ anh H tại thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Ngọc Tú V, anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Minh K. Chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H có quan điểm thống nhất với chị G về thời điểm kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời điểm phát sinh và nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh H thì kể từ thời điểm năm 2019 đến nay, anh không liên lạc với chị G và không còn quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị G nữa do cả hai đều có những mâu thuẫn không thể hóa giải. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị G, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn được nên anh nhất trí ly hôn chị G.

Về con chung: Anh H nhất trí phần trình bày của chị G về con chung. Anh và chị G đã thỏa thuận anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh K sau khi ly hôn. Trong thời gian anh ở nước ngoài sẽ do bố mẹ anh là ông Lê Xuân B1 và bà Vũ Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc cháu thay anh. Cháu Lê Ngọc Tú V do chị Đặng Thị G chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Lê Minh K có lời khai xác định hiện tại cháu đang ở cùng với ông bà nội tại thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Bố cháu đã hơn 03 năm chưa về thăm cháu nhưng hầu hết tối nào bố

cháu cùng gọi video về cho cháu quan M bằng điện thoại của ông hoặc của cháu. Mẹ cháu thì thường xuyên về thăm cháu vào các dịp lễ, tết hoặc khi nào cháu nhớ mẹ thì mẹ cháu sẽ về. Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Người làm chứng:

+Ông Lê Văn B, bố đẻ của anh Lê Văn H và là bố chồng chị Đặng Thị G có lời khai thống nhất với anh H, chị G về việc đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, con chung, tài sản chung của anh chị. Lý do vợ chồng mâu thuẫn ông B không nắm rõ nhưng ông thấy anh H hay ghen tuông vô cớ. Năm 2014 anh H đi xuất khẩu lao động đến năm 2017 thì anh H về nước. Khi anh H về nước, 2 vợ chồng đi Hà Nội làm ăn. Đến năm 2019, anh H tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến nay anh H chưa về. Hiện nay cháu Lê Minh K vẫn đang ở cùng vợ chồng ông. Còn cháu Lê Ngọc Tú V ở với mẹ. Nếu Tòa chấp nhận đơn ly hôn của chị G và giao cháu Lê Minh K cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng ông sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K thay anh H đến khi anh H về nước.

Về tài sản, nợ chung: Anh H, chị G không nợ nần gì gia đình ông.

+Ông Đặng Văn H1, bố đẻ của chị Đặng Thị G có lời khai thống nhất với anh H, chị G về việc đăng ký kết hôn, quá trình sống chung cũng như thời điểm phát sinh mâu thuẫn của anh chị. Ông xác định việc ly hôn là quyền của anh chị và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại UBND V, huyện K, tỉnh Hưng Yên được UBND xã cung cấp: Anh Lê Văn H và chị Đặng Thị G có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2012, số 38/2012, quyển số 01/2011. Anh H, chị G khi đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, sau khi lấy nhau anh H, chị G sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Năm 2014 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2017 về nước và năm 2019 anh H tiếp tục đi Đài Loan hiện nay vẫn chưa về. Trong quá trình sinh sống anh H và chị G có xảy ra mâu thuẫn hay không UBND xã cũng không nắm được. Về con chung: Anh H, chị G có 02 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/6/2013; cháu Lê Ngọc Tú V, sinh ngày 18/11/2019. Về tài sản chung, công nợ: UBND xã không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì lý do công việc chị G, anh H đề nghị Tòa án không phải tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và từ chối hòa giải, anh chị đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành quy định của tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị G. Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Đặng Thị G được ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung: giao cháu Lê Ngọc Tú V cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao cháu Lê Minh K cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G, anh H không đề nghị bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị G không đề nghị, yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Chị Đặng Thị G khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Lê Văn H, có hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: No. 620, X, X, C, T, phù hợp với cung cấp của Cục Q, Bộ C1: Anh Lê Văn H, sinh ngày 26/02/1988, tại Hưng Yên, CMND số 145376739, khai đăng ký địa chỉ thường trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần cuối sử dụng hộ chiếu số B9372532 để xuất cảnh ngày 24/7/2019 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh H ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Nguyên đơn chị Đặng Thị G và bị đơn anh Lê Văn H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị G và anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 17/9/2012 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Lời khai của chị G và anh H phù hợp với nhau và phù hợp với cung cấp của người làm chứng ông Lê Văn B, ông Đặng Văn H1 nên HĐXX có đủ căn cứ xác định sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 5 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H hay ghen tuông vô cớ. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, to tiếng. Anh H có từ ngữ không đúng mực đối với chị G. Những năm gần đây, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh H cũng không gửi tiền về cho chị G nuôi con chung. Vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng anh H không chịu thay đổi. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh

chị đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là phù hợp với thực tế hôn nhân của vợ chồng nên được chấp nhận.

4. Về con chung: Anh chị đều thống nhất xác định vợ chồng có 2 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/6/2013; cháu Lê Ngọc Tú V sinh ngày 18/11/2019. Ly hôn, chị G có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Ngọc Tú V, sinh ngày 18/11/2019; anh H có nguyện vọng nuôi cháu Lê Minh K. Anh chị đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với anh H mặc dù đang lao động ở nước ngoài, tuy nhiên, bố mẹ đẻ anh đã nhận trách nhiệm thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K trong thời gian anh chưa về nước. Thực tế hiện nay cháu K đang sống cùng ông bà nội nên cũng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau khi ly hôn nên được HĐXX chấp nhận.

5. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị G và anh Lê Văn H đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nghĩa vụ chung của vợ chồng và các vấn đề khác nên không đặt ra để giải quyết.

6. Án phí: Chị Đặng Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho cho chị Đặng Thị G ly hôn anh Lê Văn H.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh K, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2013 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu K thành niên. Giao cháu Lê Ngọc Tú V, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2019 cho chị Đặng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu V thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000141 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đương sự cư trú

ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Vĩnh Xá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương